

Số: 52 /2013/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chế độ trợ cấp đối với nhà giáo đã nghỉ hưu chưa được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên trong lương hưu

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2011/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2011 của Quốc hội khóa XIII về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XIII;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chế độ trợ cấp đối với nhà giáo đã nghỉ hưu chưa được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên trong lương hưu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chế độ trợ cấp đối với nhà giáo đã nghỉ hưu chưa được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên trong lương hưu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nhà giáo nghỉ hưu khi đang trực tiếp giảng dạy, giáo dục ở các cơ sở giáo dục công lập và các học viện, trường, trung tâm làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng thuộc cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc giảng dạy, hướng dẫn thực hành tại các xưởng trường, trạm, trại, phòng thí nghiệm, tàu huấn luyện của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục đại học công lập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục công lập).

Điều 3. Điều kiện tính hưởng trợ cấp

Nhà giáo quy định tại Điều 2 Quyết định này được hưởng chế độ trợ cấp khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Có thời gian trực tiếp giảng dạy, giáo dục, hướng dẫn thực hành tại các cơ sở giáo dục công lập từ đủ 05 năm (đủ 60 tháng) trở lên;

2. Nghỉ hưu (kể cả trường hợp chờ đủ tuổi để hưởng lương hưu và bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội để hưởng lương hưu) trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 1994 đến ngày 31 tháng 5 năm 2011;

3. Đang hưởng lương hưu tại thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2012. Trường hợp đang tạm dừng hưởng lương hưu theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội thì được hưởng trợ cấp sau khi được hưởng lại lương hưu.

Điều 4. Mức trợ cấp

Mức trợ cấp một lần bằng tiền, được xác định theo công thức sau đây:

Số tiền trợ cấp = (lương hưu hằng tháng x 10%) x số năm được tính trợ cấp

Trong đó:

- Lương hưu hằng tháng là mức lương hưu đang hưởng tại thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành;

- Số năm được tính trợ cấp là tổng thời gian trực tiếp giảng dạy, giáo dục, hướng dẫn thực hành trong các cơ sở giáo dục công lập đã được tính hưởng chế độ hưu trí.

Nếu có tháng lẻ từ 3 tháng đến 6 tháng được tính tròn là nửa năm; từ trên 6 tháng đến dưới 12 tháng được tính tròn là 1 năm.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện trợ cấp quy định tại Điều 4 Quyết định này do ngân sách trung ương bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 6. Hồ sơ, thời hạn giải quyết

1. Hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp, gồm:

a) Tờ khai đề nghị hưởng trợ cấp (theo mẫu do Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định);

b) Bản chụp quyết định hưởng chế độ hưu trí của người hưởng trợ cấp quy định tại Điều 2 Quyết định này.

2. Thời hạn giải quyết

a) Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan Bảo hiểm xã hội nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị của người đủ điều kiện hưởng trợ cấp theo quy định tại Khoản 1 Điều này. Trường hợp Bảo hiểm xã hội không giải quyết thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Trợ cấp được trả vào tháng liền kề với tháng đã được giải quyết hưởng trợ cấp.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2013.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Tài chính bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện chế độ theo quy định tại Quyết định này.

2. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện chi trả trợ cấp theo quy định tại Quyết định này.

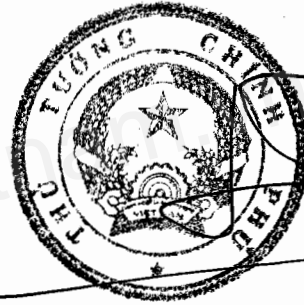
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Quyết định này.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3b). 300

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng